

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2012/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên,
huấn luyện viên thể thao thành tích cao; mức chi đối với các giải thi đấu
thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể dục thể thao
do địa phương quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Sau khi xem xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2012 của UBND tỉnh về việc Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể dục thể thao do địa phương quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể dục, thể thao do địa phương quản lý với những nội dung kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua.

2. Các chế độ quy định tại Nghị quyết này được thực hiện từ ngày 01/7/2012.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 54/2005/NQ-HĐND ngày 21/12/2005 của HĐND tỉnh về quy định các chế độ chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên và các chế độ khác phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 12/7/2012./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và các chế độ khác cho hoạt động thể dục, thể thao do địa phương quản lý
(Kèm theo Nghị quyết số 46/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/ 2012 của HĐND tỉnh Phú Yên)

I. Mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao

Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, tập huấn, thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên. Mức quy định cụ thể như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện ở trong tỉnh:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

TT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	150.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	120.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	90.000
4	Đội tuyển các huyện, thị xã, thành phố	90.000

2. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn ngoài tỉnh (phạm vi trong nước):

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

TT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	170.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	140.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	130.000
4	Đội tuyển các huyện, thị xã, thành phố	120.000

- Đối với vận động viên gửi đi đào tạo tại các Trung tâm Thể thao khu vực, quốc gia ..., thời gian gửi đào tạo do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

- Thời gian tập huấn ngoài tỉnh do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định nhưng không quá 30 ngày/đội/đợt và không quá 60 ngày/đội/năm.

3. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: đồng/người/ngày

TT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	200.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	150.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	150.000

4	Đội tuyển các huyện, thị xã, thành phố	150.000
---	--	---------

- Thời gian đi thi đấu do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định theo Điều lệ từng giải quy định.

II. Mức chi đối với các giải thi đấu thể thao

1. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế, gồm các môn: Điền kinh, bơi lội, bóng bàn, cầu lông, đá cầu, quần vợt, cờ tướng, cờ vua, bida, thể dục, aerobic, các môn võ và các môn thể thao dân tộc.

a) Đối với các giải thi đấu cấp quốc gia (kể cả chính thức và mở rộng) do địa phương đăng cai tổ chức:

TT	Đối tượng áp dụng	Đơn vị tính	Mức chi
1	Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	120.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	100.000
3	Giám sát, trọng tài chính	đồng/người/buổi	85.000
4	Thư ký, trọng tài khác	đồng/người/buổi	60.000
5	Công an, y tế	đồng/người/buổi	50.000
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ	đồng/người/buổi	50.000

b) Đối với các giải thi đấu cấp khu vực do địa phương đăng cai tổ chức và cấp tỉnh:

TT	Đối tượng áp dụng	Đơn vị tính	Mức chi
1	Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	80.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	60.000
3	Giám sát, trọng tài chính	đồng/người/buổi	60.000
4	Thư ký, trọng tài khác	đồng/người/buổi	50.000
5	Công an, y tế	đồng/người/buổi	45.000
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ	đồng/người/buổi	45.000

2. Bóng đá (do tỉnh tổ chức):

Tiền bồi dưỡng đối với các đối tượng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc buổi thi đấu, trận đấu thực tế trong ngày, gồm:

a) Bóng đá 11 người:

TT	Đối tượng áp dụng	Đơn vị tính	Mức chi	
			Giải vô địch tỉnh	Giải trẻ
1	Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	80.000	70.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	60.000	50.000
3	Giám sát, trọng tài chính	đồng/người/trận	60.000	60.000
4	Thư ký, trọng tài khác	đồng/người/trận	50.000	50.000

5	Công an, y tế	đồng/người/buổi	45.000	35.000
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ	đồng/người/buổi	45.000	35.000

b) Bóng đá 7 người; 5 người:

TT	Đối tượng áp dụng	Đơn vị tính	Mức chi		
			Ngoài trời		Trong nhà
			Sân 7 người	Sân 5 người, bãi biển	Sân 5 người
1	Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	70.000	70.000	60.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	50.000	50.000	40.000
3	Giám sát, trọng tài chính	đồng/người/trận	50.000	50.000	40.000
4	Thư ký, trọng tài khác	đồng/người/trận	40.000	40.000	30.000
5	Công an, y tế	đồng/người/buổi	35.000	35.000	25.000
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ	đồng/người/buổi	35.000	35.000	25.000

3. Bóng chuyền (do tỉnh tổ chức):

Tiền bồi dưỡng đối với các đối tượng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc buổi thi đấu, trận đấu thực tế trong ngày:

TT	Đối tượng áp dụng	Đơn vị tính	Mức chi						
			Ngoài trời				Trong nhà		
			Thi đấu 5 hiệp (6 người)	Thi đấu 3 hiệp (6 người)	Bóng chuyền bãi biển	Bóng chuyền mi ni	Thi đấu 5 hiệp (6 người)	Thi đấu 3 hiệp (6 người)	Bóng chuyền mi ni
1	Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	80.000	70.000	60.000	50.000	70.000	60.000	40.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	60.000	50.000	40.000	40.000	50.000	40.000	30.000
3	Giám sát, trọng tài chính	đồng/người/trận	60.000	50.000	40.000	40.000	50.000	40.000	30.000
4	Thư ký, trọng tài khác	đồng/người/trận	50.000	40.000	30.000	30.000	40.000	30.000	25.000
5	Công an, y tế	đồng/người/buổi	45.000	35.000	25.000	25.000	35.000	25.000	20.000
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ	đồng/người/buổi	45.000	35.000	25.000	25.000	35.000	25.000	20.000

4. Bóng rổ, bóng ném (do tỉnh tổ chức):

Tiền bồi dưỡng đối với các đối tượng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc buổi thi đấu, trận đấu thực tế trong ngày:

TT	Đối tượng áp dụng	Đơn vị tính	Mức chi			
			Ngoài trời		Trong nhà	
			Bóng rổ	Bóng ném	Bóng rổ	Bóng ném
1	Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng, Phó các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	80.000	80.000	70.000	70.000
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	đồng/người/ngày	60.000	60.000	50.000	50.000
3	Giám sát, trọng tài chính	đồng/người/trận	60.000	60.000	50.000	50.000
4	Thư ký, trọng tài khác	đồng/người/trận	50.000	50.000	40.000	40.000
5	Công an, y tế	đồng/người/buổi	45.000	45.000	30.000	30.000
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên, phục vụ	đồng/người/buổi	45.000	45.000	30.000	30.000

5. Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với các Đại hội thể dục thể thao toàn quốc, Hội thi thể thao toàn quốc (do địa phương đăng cai tổ chức) và cấp tỉnh như sau:

Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:

- Người tập:

+ Tập luyện: 30.000 đồng/người/buổi.

+ Tổng duyệt (tối đa 2 buổi): 40.000 đồng/người/buổi.

+ Chính thức: 70.000 đồng/người/buổi.

- Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 60.000 đồng/người/buổi.

Đối với các giải do cấp huyện, ngành tổ chức, căn cứ khả năng ngân sách địa phương, ngành theo phân cấp, được áp dụng mức chi nhưng không vượt quá các mức chi quy định đối với các giải thi đấu do cấp tỉnh tổ chức nêu tại khoản 1 (điểm b), khoản 2 (điểm a, b), khoản 2, 3, 4, 5 mục II ở trên.

6. Đối với các trọng tài ở các huyện, thị xã được trung tập về làm nhiệm vụ các giải tại tỉnh, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch thanh toán chế độ công tác phí theo chế độ quy định hiện hành.

III. Các chế độ khác cho hoạt động thể dục thể thao

1. Chế độ đăng cấp:

Đối với vận động viên tập trung và không tập trung thường xuyên tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh được Giám đốc Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch triệu tập đi thi đấu đạt thành tích tại các cuộc thi đấu quốc gia.

Mức hỗ trợ tiền đăng cấp thực hiện theo 2 mức sau:

- Nhóm 1: Mức 300.000 đồng/người/tháng đối với vận động viên Kiện tướng quốc gia.
- Nhóm 2: Mức 200.000 đồng/người/tháng đối với vận động viên dự bị kiện tướng, vận động viên cấp I quốc gia.

Chế độ đăng cấp được hưởng thời gian trong 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (hoặc Tổng cục Thể dục Thể thao) quyết định công nhận.

2. Hỗ trợ tiền điện thoại đối với Trưởng đoàn, Huấn luyện viên trưởng đi thi đấu các giải khu vực và toàn quốc để liên hệ, giao dịch công tác:

- Mức 250.000 đồng/lần thi đấu từ 10 ngày trở lên.
- Mức 150.000 đồng/lần thi đấu dưới 10 ngày.

3. Hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng cho vận động viên tập trung thường xuyên:

Đối với vận động viên tập trung thường xuyên tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh, mức 100.000 đồng/tháng/người.

Vận động viên được hưởng chế độ tiền công hàng tháng theo quy định thì không được hưởng chế độ sinh hoạt phí theo quy định này.

4. Hỗ trợ tiền học phí đối với vận động viên tập trung:

- Vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển tỉnh học văn hoá tại các trường dân lập, Trung tâm giáo dục thường xuyên, bồi túc văn hoá được đơn vị trực tiếp quản lý vận động viên chi trả phần chênh lệch mức học phí so với trường công lập.

- Vận động viên đi thi đấu giải phải nghỉ học, được đơn vị quản lý vận động viên chi trả tiền phụ đạo học văn hoá trong thời gian phải nghỉ học đi thi đấu.

5. Chế độ bồi dưỡng đối với Huấn luyện viên các lớp nghiệp dư có mục đích phát triển nguồn vận động viên thể thao cơ sở để tuyển chọn vận động viên tập trung cho các tuyển vận động viên cấp tỉnh:

- Mức 25.000 đồng/ngày/người, không quá 3 ngày/tuần.

Các quy định còn lại không nêu trong Quy định này thì được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL, Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt